

UBND tỉnh, thành phố.....

Phụ lục số 03

SỐ LIỆU VỀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH, TĂNG NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, GIẢM CHI NSNN DO THỰC HIỆN TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ NÂNG MỨC ĐỘ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW, 19-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 109/BTC-NSNN ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

S T T	Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập	Giảm chi do tính giản biên chế và nâng mức độ tự chủ	Trong đó theo các lĩnh vực (*):	Kết quả sử dụng phần NSNN giảm chi (triệu đồng)	Gồm:

			1. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo			2. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			3. Lĩnh vực Y tế			4. Lĩnh vực ...						Bổ sun g vào ngu ồn CC TL để thực c hiệ n chi trả tiền lươ ng tăn g thê m do tăn g mứ c lươ ng cơ	Bổ sung vào nguồn chi trả các chín h sách ASX H do địa phươ ng ban hành	Tă ng chi cho các nhi ệm vụ tăn g cườ ng cơ sở vật chấ t tươ ng ứng
S ố đ ơ n vị th ay đ ổi cơ c h ế lo ại hì n h tự ch ủ	Số biê n ch ế giả m so với năm trư ớc	Giả m chi NS NN cấp so với năm trư ớc (tri ệu đòn g)	S ố đ ơ n vị th ay đ ổi cơ c h ế lo ại hì n h tự ch ủ	Số biê n ch ế giả m so với năm trư ớc	Giả m chi NS NN cấp so với năm trư ớc (tri ệu đòn g)	S ố đ ơ n vị th ay đ ổi cơ c h ế lo ại hì n h tự ch ủ	Số biê n ch ế giả m so với năm trư ớc	Giả m chi NS NN cấp so với năm trư ớc (tri ệu đòn g)	S ố đ ơ n vị th ay đ ổi cơ c h ế lo ại hì n h tự ch ủ	Số biê n ch ế giả m so với năm trư ớc	Giả m Chi NS NN cấp so với năm trư ớc (tri ệu đòn g)	S ố đ ơ n vị th ay đ ổi cơ c h ế lo ại hì n h tự ch ủ	Số biê n ch ế giả m so với năm trư ớc	Giả m Chi NS NN cấp so với năm trư ớc (tri ệu đòn g)						

[illegible]

	thường xuyên																			
4	Đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên																			

Ghi chú: Số giảm chi NSNN cấp so với năm trước = Kinh phí NSNN cấp năm hiện hành trừ đi (-) Kinh phí NSNN cấp năm trước - Kinh phí tăng lương cơ sở (nếu có)

(*) Các lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương, gồm (1) giáo dục - đào tạo, (2) giáo dục nghề nghiệp, (3) y tế, (4) khoa học và công nghệ; (5) Văn hoá, thể dục, thể thao; (6) thông tin và truyền thông; (7) sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, (3) việc hợp nhất các cơ sở đào tạo về lý luận chính trị của Đảng với các cơ sở đào tạo về quản lý hành chính ở địa phương

- Báo cáo tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý (cấp tỉnh và cấp huyện)

Nguồn: Thông tư 109/2020/TT-BTC